

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 49/2026/HS-ST
Ngày 08 tháng 6 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trọng.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Bích Liên.

Bà Đỗ Thị Kim Thuý.

Ông Nguyễn Vinh Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Khắc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ (cơ sở 2) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2026/QĐXXST-HS ngày 26/5/2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình T, sinh ngày 24 tháng 8 năm 1987; tại phường P, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Tổ F H, phường P, tỉnh Phú Thọ; CCCD số 026087005526 cấp ngày 25/4/2021; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị P; Có vợ là Trần Thị P1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2013 bị Công an thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích. Đã chấp hành xong; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại Giam S1 - Công an tỉnh P.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị V – Luật sư Văn phòng L2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh P; địa chỉ: thôn Đ, xã Y, tỉnh Phú Thọ, “có mặt”.

- *Bị hại*: Anh Vũ Quân Đ, sinh năm 1988; địa chỉ: khu D, xã V, tỉnh Phú Thọ (Đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Trần Thị C1, sinh năm 1988 (Vợ của bị hại); nơi cư trú: Khu D, xã V, tỉnh Phú Thọ, “có mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Chị Trần Thị P1, sinh năm 1989; nơi cư trú: tổ F H, phường P, tỉnh Phú Thọ, (vợ của bị cáo), “có mặt”.

- *Người làm chứng*:

1. Ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1960; nơi cư trú: Tổ E H, phường P, tỉnh Phú Thọ, “vắng mặt”.

2. Bà Đậu Thị M, sinh năm 1962; nơi cư trú: Tổ E H, phường P, tỉnh Phú Thọ, “vắng mặt”.

3. Ông Nguyễn Đình C, sinh năm 1963; nơi cư trú: Tổ F H, phường P, tỉnh Phú Thọ, “có mặt”.

4. Anh Nguyễn Đình T1, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ F H, phường P, tỉnh Phú Thọ, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 15/12/2025, Nguyễn Đình T, sinh năm 1987, trú tại: tổ F H, phường P, tỉnh Phú Thọ cùng Hà Văn L, sinh năm 1987, trú tại: Thôn H, xã Đ, tỉnh Phú Thọ và Vũ Quân Đ, sinh năm 1988, trú tại: Khu D, xã V, tỉnh Phú Thọ (Đ là người làm thuê, bán hải sản cho T), đến quán Lẩu bia 1993 của anh Đào Quang T2, sinh năm 1979, thuộc KĐT Đ, phường P, tỉnh Phú Thọ làm chủ để uống rượu. Tại đây, T cùng L, Đ, T2 uống rượu đến khoảng hơn 22 giờ cùng ngày thì T rủ mọi người đến quán Bar P2, cách quán L3 khoảng 100m để tiếp tục uống rượu, mọi người đều đồng ý. Khi ngồi uống rượu được khoảng 30 phút, do không thấy anh T2 đến nên T bảo Đ đi gọi anh T2. Nghe vậy, Đ đứng dậy và đi ra khỏi quán, T và anh L tiếp tục ngồi uống rượu đến khoảng 24 giờ cùng ngày thì đi về quán Lẩu bia 1993.

Khi về đến quán, T thấy anh T2 vẫn đang bán hàng và không thấy Đ đâu, nên T gọi điện thoại cho Đ nhưng không thấy Đ nghe máy. Do bức tức nên T điều khiển xe mô tô BKS: 30Z9 - 1288 đi đến khu nhà trọ của ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1960, trú tại: Tổ E H, phường P, tỉnh Phú Thọ để tìm đánh Đ (Đoàn

ở trọ nhà ông H, ông H là bác ruột của T). Khi đến nơi, T thấy cổng khoá nên Triều trèo qua tường bao vào trong sân rồi đi đến phòng trọ của Đ, T gọi nhưng không thấy Đ trả lời. Biết Đ ở bên trong nên T lúi lại lấy đà, rồi dùng chân phải đạp vào vị trí gần chốt khoá cửa làm bung chốt khoá, T đi vào phòng thì thấy Đ đang đứng trong phòng. T lao đến dùng tay trái túm vào cổ áo phía trước của Đ, lôi Đ ra từ trong phòng trọ ra ngoài cửa.

Khi ra bên ngoài phòng trọ, T dùng tay phải tát liên tiếp vào mặt, đầu Đ, Đ dùng hai tay dơ lên ôm đầu. Thấy vậy, Đ tiếp tục đấm liên tiếp nhiều cái vào vùng mặt, miệng của Đ, tay trái của T vẫn giữ cổ áo phía trước Đ. Bị đánh, anh Đ dùng hai tay ôm đầu che mặt, cúi người và ngồi xuống ở tư thế ngồi xổm. Lúc này, T đứng đối diện với Đ, hai người cách nhau khoảng 70cm, T dùng chân phải của mình đá từ phải qua trái, từ dưới lên trên liên tiếp vào vùng đầu, phía trên vành tai bên trái của Đ làm chiếc giày thể thao T đang đi ở chân bị văng, tuột khỏi chân và rơi tại vị trí gần cửa phòng trọ. Lúc này ông H thấy có tiếng người nói, chửi nhau nên đi ra can ngăn, và lôi T ra không cho T đánh Đ. Thấy Đ đang nằm dưới nền gạch, T đi ra vị trí phía trước mặt anh Đ chửi bới, đồng thời dùng chân phải đá nhiều phát vào vùng ngực, bụng, sườn bên trái của Đ.

Ông H tiếp tục can ngăn, du đẩy Triều ra cổng, không để cho T đánh anh Đ nữa, trong quá trình T bị ông H can ngăn, kéo, du đẩy ra phía cổng thì chiếc giày thể thao còn lại T đang đi ở chân trái, bị tuột rời khỏi chân rơi ra khu vực sân nhà ông H và 02 chiếc vòng đeo tay bằng đá màu đỏ của T đang đeo ở cổ tay bên phải, trong lúc giằng co với ông H cũng bị rơi ra khu vực sân nhà ông H. Sau đó, ông H vào nhà lấy chìa khoá để mở cổng cho T đi về, thì T tiếp tục chạy từ cổng đến vị trí Đ vừa đứng dậy dùng tay trái túm cổ áo Đ, tay phải tát liên tiếp vào vùng mặt của Đ, Đ dùng hai tay ôm giữ đầu, T tiếp tục đấm vào vùng thái dương bên trái, vùng đầu trên vành tai trái của Đ. Đ không phản kháng và không nói gì, vẫn dùng hai tay ôm đầu và ngồi xổm xuống. Lúc này, T tiếp tục chửi bới và dùng chân phải của mình đá ngang từ dưới lên, từ phải qua trái vào vùng đầu vùng ngực, bụng Đ. Thấy vậy, ông H tiếp tục can ngăn, giằng tay, du đẩy Triều ra cổng và mở cổng để T đi về. Sau khi T về, anh Đ tự mình đi vào phòng trọ ngủ.

Khi về đến nhà, T ngồi tại sân nhà mình khoảng 30 phút, do vẫn thấy trong người bức tức, nên T đi đôi dép da màu nâu vàng của mình đang để ở sân nhà, rồi điều khiển xe mô tô BKS: 88L1- 304.88 đi sang phòng trọ của Đ với mục đích để tiếp tục đánh Đ. Đến nơi T thấy cổng nhà ông H khoá, T trèo qua tường rào cạnh cổng vào sân, thì ông H đứng ở cửa chính dưới tầng 01 hô to với T: *“Thằng kia đi về cho tao ngủ”*. Nhưng T chạy đến cửa phòng trọ của Đ, thấy

cửa phòng trọ không khóa chốt, T đi vào trong phòng trọ thấy Đ cũng vừa vùng dậy từ giường đứng phía cuối giường, T không nói gì mà đi đến dùng tay trái túm cổ áo phía trước Đoàn, lôi Đ ra ngoài phòng trọ và dùng tay phải tát nhiều cái vào vùng mặt, thái dương bên trái, thái dương bên phải Đ.

Sau đó T tiếp tục dùng tay phải đấm liên tiếp nhiều cái vào vùng đầu trên vành tai bên trái của Đ. Bị T đánh, Đ không phản kháng, không nói gì và ngồi xuống nền sân ngoài cửa phòng trọ. Triều đi ra phía sau lưng dùng tay trái của mình, túm vào cổ áo phía sau gáy của Đ để lôi ra ngoài sân. Lúc này ông H cùng bà Đậu Thị M, sinh năm 1962 (vợ ông H) cùng nhau can ngăn, dùng tay xô đẩy, ôm T không cho đánh Đ. Triều vẫn dùng tay trái của mình lôi Đ, đồng thời dùng tay phải của mình đẩy ông H bà M ra không cho can ngăn. Khi T kéo Đ đi ra đến vị trí trước cửa phòng trọ số 01, theo hướng đi từ cổng nhà ông H vào, thì Đ ngồi xuống nền sân gạch, T đứng phía sau Đ cúi người xuống dùng tay phải của mình tát mạnh nhiều cái vào vùng thái dương bên phải, dùng tay phải đấm vào vai bên phải của Đ. Sau đó, T đi ra phía trước mặt Đ, cách khoảng 60 cm, T dùng chân phải của mình đang đi dép da, đá ngang từ phải sang trái nhiều cái trúng vào vùng má và vùng đầu của Đ, làm Đ nằm xuống sân. Ông H, bà M can ngăn nhưng bị T vùng đẩy ra, rồi tiếp tục tát vào vùng đầu bên phải của Đ.

Ông H, bà M tiếp tục ôm can ngăn, du đẩy T không cho đánh Đ, T dùng tay phải du, đẩy ông H, bà M không cho can ngăn, sau đó T chạy ra phía trước mặt Đ đang nằm, T dùng chân phải đá nhiều phát vào vùng ngực, vùng đầu bên trái của Đ. Ông H, bà M tiếp tục ôm, can ngăn, du đẩy Triều ra cổng, Triều vùng vẫy đẩy ông bà H, M ra để quay lại đánh Đ nhưng bị ông H, bà M ngăn nên T không đánh được Đ nữa, ông H mở cửa cho T đi về, do đôi dép T đi bị bẩn, đứt sau khi đánh Đ, nên T bỏ lại tại đầu ngõ vào nhà ông H.

Sau khi T về, Đoàn tự đứng dậy đi về phòng trọ nằm dưới nền gạch được trải một chiếc chăn trong phòng. Ông H, bà M đi ngủ đến khoảng hơn 03 giờ ngày 16/12/2025, ông H dậy đi ra dãy phòng trọ thì phát hiện thấy Đ nằm bất tỉnh trên nền nhà, ông H gọi hỏi nhưng Đ không phản ứng gì, nên đã gọi thông báo cho ông Nguyễn Đình C (là bố đẻ của T) và anh Nguyễn Đình T1 (là anh trai của T). Khi đến phòng trọ gọi và lay nhưng không thấy Đ phản ứng gì, nên anh T1 đã đưa Đ đi cấp cứu nhưng Đ đã tử vong ngoại viện.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã phối hợp cùng các cơ quan chức năng, tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi anh Vũ Quân Đ và tiến hành các hoạt động điều tra theo quy định.

Quá trình khám nghiệm hiện trường thu giữ chất màu nâu đỏ tại vị trí số 4

và số 6, 01 đôi giày màu đen, 02 vòng tay màu đỏ, 01 điện thoại di động.

Kết quả khám nghiệm tử thi xác định:

- Niêm mạc môi dưới bên phải có vết bầm tím tụ máu nằm ngang; ngực phải có vết bầm tím và xây xước da đóng vảy tiết nằm chéo từ trên xuống dưới, từ trái sang phải; dưới đường nách giữa bên trái có vết bầm tím ngả màu hơi vàng nằm dọc; mặt sau hõm nách bên trái có vết bầm tím ngả màu hơi vàng lan ra 1/3 trên cánh tay trái; mặt sau cẳng tay phải có vết bầm tím ngả màu vàng và xây xước da đóng vảy; mặt trong 1/3 giữa đùi phải có vết bầm tím ngả màu vàng và xây xước da đóng vảy tiết kích thước 8cm x 5cm.

- Tổ chức cân cơ dưới da đầu vùng thái dương đỉnh phải có một khối tụ máu, bầm dập cân cơ sâu sát xương; màng não căng phồng, bán cầu não trái có khối máu tụ giữa màng não và tổ chức não, khối lượng khoảng 150gam, đông, màu đen thẫm; Tổ chức cân cơ dưới da vùng vết bầm tím ngực phải và vùng ngực bụng bên trái tương đương dưới các vết bầm tím, xây xước mô tả ngoài bầm dập tụ máu, sâu tới tổ chức cân cơ, gãy rời kín xương sườn số 6, số 7 đường nách trước bên trái.

- Quá trình điều tra, ông Nguyễn Đình H giao nộp 04 thẻ nhớ trong camera an ninh khuôn viên nhà ông H. Nguyễn Đình T giao nộp 01 xe mô tô BKS: 88L1- 304.33, 01 xe mô tô BKS: 30Z9- 1288 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A6 pro kèm 01 sim trong máy.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định nguyên nhân chết của anh Vũ Quân Đ, giám định Mô bệnh học, giám định mẫu máu thu tại hiện trường, giám định thẻ nhớ do ông H giao nộp.

- Tại Kết luận giám định tử thi số: 35 ngày 23/12/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh P, kết luận: Nguyên nhân chết của Vũ Quân Đ là do đa chấn thương, chấn thương sọ não nặng; Thời gian chết: Trong khoảng 24 giờ; Cơ chế hình thành tổn thương được mô tả có thể là do vật tày và vật tày có cạnh gây nên.

- Tại Kết luận giám định Mô bệnh học số: 35 ngày 23/12/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh P, kết luận:

Não: Tổn thương mới dập não, tụ máu lớn mô não và khoang màng nhện, hệ mạch sung huyết mạch.

Phổi: Tổn thương dập rách phế nang, xuất huyết phế nang và khí quản. Hệ mạch sung huyết.

Da cơ vùng ngực và đường nách giữa bên trái: Tổn thương dập mô cơ dưới da đã có phản ứng viêm và đang phân giải hồng cầu.

Da cơ thái dương đỉnh phải: Tổn thương dập mô cơ dưới da gây xuất huyết trên diện rộng, sung huyết mạnh.

- Tại Kết luận giám định ADN số: HT811.25 ngày 16/12/2025 của Viện pháp y Q, kết luận:

Mẫu chất màu nâu đỏ tại vị trí số 4 trên sơ đồ hiện trường (ký hiệu M1) có sinh phẩm của người; có kiểu gen ADN nhiễm sắc thể thường với nồng độ rất thấp, không đủ điều kiện để so sánh.

Mẫu chất màu nâu đỏ tại vị trí số 6 trên sơ đồ hiện trường (ký hiệu M2) có sinh phẩm của người; có kiểu gen AND nhiễm sắc thể thường với nồng độ thấp trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu máu của anh Vũ Quân Đ.

- Tại các Kết luận giám định số 702, 703, 704, 705 cùng ngày 05/01/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh P, kết luận:

Đối với chiếc thẻ nhớ trong Camera an ninh tại vị trí khuôn viên phòng trọ do ông H giao nộp: Không thấy dữ liệu là video trong mẫu vật gửi giám định.

Đối với chiếc thẻ nhớ trong Camera an ninh tại vị trí sân trước cổng do ông H giao nộp: Không thấy dữ liệu là video trong mẫu vật gửi giám định.

Đối với chiếc thẻ nhớ trong Camera an ninh ở phía bên phải trên chiếc kệ tivi trong phòng khách, theo hướng đi từ cửa chính vào trong nhà do ông H giao nộp: Trích xuất được 10 (mười) ảnh, từ 23 (hai mươi ba) tệp video gửi giám định theo yêu cầu giám định; Chi tiết được thể hiện trong phụ lục giám định.

Đối với chiếc thẻ nhớ trong Camera an ninh ở phía bên trái trên chiếc kệ tivi trong phòng khách, theo hướng đi từ cửa chính vào trong nhà do ông H giao nộp: Không thấy dữ liệu là video trong mẫu vật gửi giám định.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo cùng gia đình đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 350.000.000đ, đại diện gia đình bị hại chị C1 (vợ bị cáo) đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm bất kỳ khoản tiền gì khác đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 140/CT-VKSPT- P2 ngày 11/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã truy tố Nguyễn Đình T về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Nguyễn Đình T phạm tội “*Giết người*”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Phạt Nguyễn Đình T từ 12 năm 6 tháng đến 13 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 16/12/2025. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo T khẳng định, Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về việc giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì, do bị cáo uống rượu nhiều không làm chủ được bản thân, dẫn đến phạm tội, do đó đề nghị xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất có thể.

Người đại diện hợp pháp của bị hại chị Trần Thị C1 trình bày: Chị đại diện gia đình đã nhận đủ số tiền 350.000.000đ bồi thường, gia đình không yêu cầu bị cáo T bồi thường thêm về dân sự; giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì, sự việc xảy ra xuất phát từ việc bị cáo và bị hại đi uống rượu cùng nhau, do uống quá nhiều dẫn đến không làm chủ được bản thân, không làm chủ hành vi, bị cáo không mong muốn tước đoạt tính mạng của bị hại. Do đó, chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có điều kiện cải tạo tốt, sớm về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định tử thi, kết quả thực nghiệm điều tra, các kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở để xác định: Trong khoảng thời gian từ 24 giờ đêm ngày 15/12/2025 đến rạng sáng ngày 16/12/2025, tại khu nhà trọ của gia đình ông Nguyễn Đình H thuộc tổ E H, phường P, tỉnh Phú Thọ. Xuất phát từ việc T bảo anh Đ đi gọi anh Đào Quang T2, chủ quán Lầu bia 1993 gần đó, đến quán Bar P2 uống rượu với T và anh L. Đến khoảng 24 giờ cùng ngày khi về đến quán L3 bia 1993, T thấy anh T2 vẫn đang bán hàng và không thấy Đ đâu, nên T gọi điện thoại cho Đ nhưng không thấy Đ nghe máy. Do bức tức nên trong khoảng thời gian từ 24 giờ đêm ngày 15/12/2025 đến rạng sáng ngày 16/12/2025, T đã 02 lần đến khu nhà trọ của gia đình ông Nguyễn Đình H thuộc tổ E H, phường P, tỉnh Phú Thọ, là nơi anh Vũ Quân Đ thuê trọ với mục đích đánh anh Đ cho bở tức. Triều đã có hành vi dùng chân, tay không để tát, đấm, đá liên tiếp rất nhiều phát vào vùng đầu, thái dương, ngực, bụng anh Vũ Công Đ1. Hậu quả làm anh Đ1 tử vong.

Trong vụ án này mặc dù bị cáo T, ngay từ đầu không có mục đích tước đoạt tính mạng của bị hại, nhưng chỉ vì lý do nhỏ nhặt đó là bức tức với việc anh Đ1 không đi gọi anh T2, và cũng không nghe máy khi T gọi điện, dẫn đến việc T 2 lần đến phòng trọ của anh Đ1 và dùng chân tay không đấm, đá rất nhiều phát vào vùng đầu, ngực, bụng dẫn đến sau đó anh Đ1 bị tử vong. Hành vi của Nguyễn Đình T như đã nêu trên đã phạm vào tội “*Giết người*”, với tình tiết định khung tăng nặng là “*có tính chất côn đồ*”, theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

....

n) Có tính chất côn đồ”.

[3]. Xét tính chất vụ án đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Hiện nay các vụ án xâm phạm tính mạng, sức khỏe, đặc biệt là tội phạm giết người trên địa bàn tỉnh Phú Thọ có chiều hướng diễn biến phức tạp; trong đó có nhiều vụ án giết người chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ, những tranh chấp không đáng kể, gây nên tang tóc cho gia đình nạn nhân, gây mất trật tự xã hội. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, cần phải xử lý nghiêm nhằm đảm bảo tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Quá trình điều tra bị cáo và gia đình đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 350.000.000đ, nhận đủ số tiền trên đại diện bị hại chị C1 (vợ bị hại) không có yêu cầu gì khác; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội

của mình, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo tham gia hoàn thành nghĩa vụ quân sự tại Sư đoàn bộ binh C2, Trung đoàn bộ binh số 18 tại Bắc Giang; bị cáo có bà nội Nguyễn Thị K là người có công với nước được tặng danh hiệu Bà mẹ việt Nam anh hùng, có 02 bác ruột là Nguyễn Đình Đ2 và Nguyễn Đình N đều là liệt sỹ, hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ; quá trình điều tra và tại phiên tòa đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4.1]. Bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng, phạm tội lần đầu, được hưởng rất nhiều tình tiết giảm nhẹ; trong vụ án này giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn, bị cáo hoàn toàn không có mục đích xâm hại tính mạng của bị hại, chỉ vì bị cáo và bị hại cùng nhau uống rất nhiều, không làm chủ được hành vi của mình dẫn đến phạm tội; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo hết sức thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đại diện bị hại tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có điều kiện cải tạo tốt, sớm trở về đoàn tụ với gia đình, do đó khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4.2]. Như phân tích ở trên, hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, gây ra dư luận xấu, ảnh hưởng lớn đến tình hình chính trị tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý nghiêm trước pháp luật, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5]. Về vật chứng vụ án:

- Đối với chiếc điện thoại di động có ốp nhựa màu xanh đen, thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của anh Đ1. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Trần Thị C1 vợ bị hại. Chị C1 đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì khác, do vậy không xét.

- Đối với xe mô tô BKS 30Z9 - 1288 và xe mô tô BKS 88L1 - 304.88 do bị cáo T tự nguyện giao nộp, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của ông Nguyễn Đình C, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho ông C là chủ sở hữu hợp pháp. Ông C đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì khác, do vậy không xét.

- Đối với 04 chiếc thẻ nhớ mà ông Nguyễn Đình H tự nguyện giao nộp, Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho ông H. Ông H đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì khác, do vậy không xét.

- Đối với 02 chiếc vòng tay màu đỏ, 01 đôi giày màu đen là của bị cáo,

hiện không còn giá trị sử dụng, bị cáo không đề nghị nhận lại, do vậy cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A6 Pro, màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo, không liên quan hành vi phạm tội, do vậy trả lại cho bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T cùng gia đình đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 350.000.000 đồng, sau khi nhận đủ số tiền trên đại diện gia đình bị hại chị Trần Thị C1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất kỳ khoản tiền nào khác, nên Hội đồng xét xử không xét.

[7]. Án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Giết người”.

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 12 (Mười hai) năm 06 (S) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/12/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy đối với 02 chiếc vòng tay màu đỏ, 01 đôi giày màu đen không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A6 Pro, màu xanh, máy cũ, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo T, không liên quan hành vi phạm tội.

Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 14 tháng 5 năm 2026 tại Thi hành án Dân sự tỉnh Phú Thọ.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc Nguyễn Đình T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15

ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Nghĩa

Nguyễn Xuân Trọng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nguyễn Vinh Quang Bùi Thị Bích L1

Đỗ Thị Kim T3